

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 18/5/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát về tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội đã tổ chức giám sát thực tế tại 02 đơn vị gồm: Nhà thiếu nhi tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và làm việc với một số sở, ban, ngành liên quan.

Tham gia Đoàn giám sát có lãnh đạo và các Ủy viên của Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư Pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Tỉnh đoàn, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh; Thường trực HĐND - UBND, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Sau khi nghe các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2016 đến năm 2017. Qua giám sát tình hình thực tế và ý kiến thảo luận của các đại biểu cùng ý kiến tiếp thu, giải trình của đơn vị chịu sự giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đánh giá và kết luận một số vấn đề, cụ thể như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VỀ TRẺ EM**

Thời điểm cuối năm 2017, toàn tỉnh Bình Dương hiện có 29 khu công nghiệp, 12 cụm công nghiệp đang hoạt động với gần 31.000 doanh nghiệp trong nước đăng ký kinh doanh và 3.044 dự án FDI đã thu hút hơn 850.000 lao động. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế, thì sự gia tăng dân số cơ học, trong đó có số lượng trẻ em cùng cha mẹ đến Bình Dương ngày càng lớn. Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, toàn tỉnh có 374.372 trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi, chiếm 18,75% dân số trong tỉnh, trẻ em dưới 6 tuổi là 163.800, chiếm 8,2% dân số trong tỉnh. Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 3.405, chiếm tỉ lệ 0,91% trên tổng số trẻ em toàn tỉnh.

Mặc dù còn gặp khó khăn nhưng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh luôn quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân chung tay, góp sức; huy động tối đa mọi người lực xã hội để tạo điều kiện cho trẻ em có sự phát triển toàn diện nhất.

## II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện

Công tác triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh thời gian qua đảm bảo đúng tiến độ, đạt nhiều kết quả tích cực, huy động được sự tham gia và chung tay của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định triển khai nội dung của Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”<sup>1</sup>; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và các chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em của Chính phủ; cùng một số chương trình, hoạt động triển khai thực hiện Luật trẻ em, Nghị định của Chính phủ.

Qua giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội cho thấy, các hoạt động thuộc chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 đã được hướng dẫn thực hiện cụ thể; đã tổ chức 72 lớp tập huấn hướng dẫn điều tra, thu thập thông tin trẻ em dưới 16 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh, các chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em được triển khai kịp thời như: Chương trình về thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề liên quan đến trẻ em, Chương trình Bảo vệ trẻ em, Chương trình phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em, Chương trình phòng chống HIV/AIDS cho trẻ em... dành cho đối tượng cán bộ quản lý trẻ em cấp huyện, các ban, ngành, đoàn thể cấp xã và mạng lưới cộng tác viên ở khu, ấp diễn ra đồng bộ và đạt hiệu quả.

Ngoài ra, các chủ trương thực hiện các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, Kế hoạch Tháng hành động vì trẻ em, Kế hoạch tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh được tổ chức định kỳ hàng năm đã góp phần đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về trẻ em.

### 2. Về công tác truyền thông

Công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục nâng cao nhận thức về các chính sách pháp luật để bảo vệ trẻ em luôn được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền được tổ chức thường xuyên, rộng rãi ngày càng đa dạng và phong phú từ hình thức đến nội dung; từ công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên chuyên ngành, đến các buổi nói chuyện chuyên đề pháp luật về trẻ em; các hoạt động giáo dục, nâng cao nhận thức thay đổi thái độ, hành

---

<sup>1</sup> Quyết định 882/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình Bảo vệ trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định 3329/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2020 và tiếp tục thực hiện Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 21/01/2012 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Chương trình Hành động Vì trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2020; Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 782/KH-UBND ngày 20/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Quyết định 34/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014 - 2020.

vi về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, học sinh trong trường học và nơi cư trú, các diễn đàn dành cho trẻ em, các tiểu phẩm... thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang tin điện tử, tờ rơi, panol, áp phích... đã góp phần làm chuyển biến và nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân trong việc đảm bảo các quyền lợi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thực hiện các mục tiêu nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng bạo lực, bạo hành, xâm hại, tai nạn thương tích, ngược đãi với trẻ em.

Trong năm 2016, 2017 ngành lao động đã phối hợp tổ chức 40 diễn đàn, 102 lớp tập huấn, 66 buổi nói chuyện chuyên đề, phát hơn 40 giờ trên truyền hình và phát thanh các nội dung về chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.

### **3. Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em**

Nhằm triển khai các quy định của Luật trẻ em và các biện pháp bảo vệ trẻ em ở 03 cấp độ (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp), trong năm 2016, 2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể các cơ quan, đơn vị có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phát động Tháng hành động vì trẻ em và khai mạc hè hàng năm với các chủ đề thiết thực như: “*Vì cuộc sống an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em*” và “*Triển khai Luật trẻ em và phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em*” cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và một số xã nhằm phát động phong trào toàn thể nhân dân, các tổ chức cá nhân chung tay hưởng ứng bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, đặc biệt là trong công tác phòng ngừa trẻ em bị xâm hại, bạo hành, bạo lực, ngược đãi và tai nạn thương tích. Ngoài những hoạt động trên, trong các dịp Lễ, Tết, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, các Chương trình tháng hành động vì trẻ em, Sở đã chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, thăm, tặng quà cho các trẻ em gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em là con của người lao động nhập cư, trẻ em lang thang cơ nhỡ. Đồng thời, tổ chức các hoạt động như: hỗ trợ dạy bơi miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp hè; cấp thẻ BHYT miễn phí cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định; hỗ trợ 60% mức đóng BHYT cho học sinh; tổ chức cho trẻ em tham gia diễn đàn “*Lắng nghe tiếng nói của trẻ em*”, các Hội thi “*Trẻ em với phòng chống HIV/AIDS*”; tập huấn kỹ năng phòng chống đuối nước cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em... được triển khai rộng rãi và đồng bộ trên toàn tỉnh.

### **4. Công tác giáo dục trẻ em**

Nhằm tăng cường, phối hợp triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20/CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; các biện pháp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nhằm xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, đảm bảo cơ hội học tập và phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em trên địa bàn tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ký kết Kế hoạch liên ngành số 92/KHLN-LĐTĐBXH-GDDT ngày 15/01/2014 về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em giai đoạn 2014 - 2020. Qua đó, đã triển khai và xây dựng cơ chế, nội dung để phối hợp giữa 02 ngành về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đào tạo, kiến thức, nâng cao năng lực chuyên

môn nhận thức; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên, định kỳ đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT. Đồng thời, có khảo sát, đánh giá về sự phối hợp giữa các ngành trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở các cấp; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương<sup>2</sup>.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao công tác giáo dục cho trẻ em và học sinh trong các trường học, các phong trào thi đua về “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp, không có bạo lực học đường... được nhà trường và học sinh hưởng ứng tích cực và nhân rộng góp phần rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước cho trẻ em, tạo nền tảng về kỹ năng ứng phó và kỹ năng sinh tồn cho trẻ em... mang lại hiệu quả tích cực.

### **5. Thực hiện các quyền và bổn phận của trẻ em**

Nhằm mục đích lắng nghe tiếng nói của trẻ em, đồng thời thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm đưa Luật trẻ em vào cuộc sống và 25 nhóm quyền của trẻ em được pháp luật quy định, toàn ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND cùng cấp tổ chức Diễn đàn trẻ em tại 09 xã điểm và 09 huyện, thị xã, thành phố với các chủ đề như: “*Vì cuộc sống an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em*”, “*Luật trẻ em và phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em*” với 5.918 trẻ em tham dự. Qua giám sát cho thấy, diễn đàn trẻ em là dịp để các em đem tiếng nói, tâm tư, nguyện vọng, ước mơ, đề xuất cũng như những băn khoăn của mình với ngành chức năng, chính quyền địa phương. Nhiều trẻ em đã mạnh dạn đưa ra các câu hỏi liên quan đến vấn đề bạo lực gia đình, bạo lực học đường, giải pháp ngăn chặn việc ngược đãi, bạo hành trẻ em; xây dựng sân chơi cho trẻ em; vệ sinh an toàn thực phẩm; chăm lo những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; các thủ tục làm giấy khai sinh cho con lao động nhập cư ... Và thông qua đó, đại diện chính quyền địa phương, các ngành chức năng giải đáp, trao đổi, xem xét, đáp ứng các ý kiến, đề xuất của trẻ em trong Diễn đàn trẻ em; nghiên cứu đưa các ý kiến, đề xuất đó vào trong Chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc kiến nghị, đề xuất với cơ quan Trung ương để nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện.

Từ các hoạt động thiết thực của diễn đàn đã góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và trẻ em trong việc phát huy các quyền của trẻ em, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm lo, giáo dục trẻ em. Qua đó, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển một cách toàn diện về thể chất lẫn tinh thần...

### **6. Một số hoạt động dành cho trẻ em**

Trong năm 2016, 2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các ngành chức năng và phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của 09 huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chương trình: phòng chống tai nạn thương tích và

---

<sup>2</sup> Trong 02 năm 2016 - 2017, ngành Lao động đã triển khai Luật trẻ em, phổ biến kỹ năng phòng chống bạo lực học đường và các văn bản hướng dẫn về công tác trẻ em với 1.800 giáo viên và 30.000 học sinh tham gia.

chương trình đuổi nước cho trẻ em; phòng chống HIV/AIDS cho trẻ em; Xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em gồm dự án: “*Truyền thông giáo dục, vận động xã hội; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em; xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; xây dựng mô hình trợ giúp và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng*”. Các hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em cũng được triển khai rộng rãi và đồng bộ trong các dịp Lễ, Tết, Quốc tế thiếu nhi, Trung thu điển hình như chương trình: “*Xuân với trẻ em khó khăn tỉnh Bình Dương; Ngày hội Trung thu và trao học bổng học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Quỹ sữa vươn cao Việt Nam; Mỗi trái tim nhân ái - Chắp cánh một ước mơ*”, chương trình xây dựng sân chơi cho trẻ em<sup>3</sup>; Ngoài các hoạt động tổ chức thường xuyên dành cho trẻ em, Quỹ bảo trợ trẻ em đã vận động các nguồn tài trợ, các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm tổ chức thực hiện chương trình khám bệnh và phẫu thuật, cấp phát thuốc miễn phí cho các trẻ em bị dị tật, trẻ em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, đây là một việc làm thiết thực và mang tính xã hội cao, giúp động viên và an ủi khích lệ tinh thần cho một số đối tượng trẻ em được nêu trên<sup>4</sup>.

### **7. Các nguồn lực đảm bảo thực hiện các chính sách về trẻ em**

Ngoài các điều kiện hỗ trợ, các nguồn lực được nêu trên dành cho trẻ em, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thuộc nhóm đối tượng được bảo trợ xã hội thực hiện đúng theo Quyết định của UBND tỉnh<sup>5</sup>, các đối tượng theo quyết định này sẽ được hưởng bảo trợ xã hội, nhà xã hội; trợ cấp xã hội tại cộng đồng; hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng; được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí và được miễn giảm học phí... theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt không thuộc nhóm đối tượng bảo trợ xã hội trên thì được thăm hỏi, tặng quà vào dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu và được hỗ trợ, can thiệp khi bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại theo Nghị định của Chính phủ<sup>6</sup>. Các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được đảm bảo thực hiện bằng ngân sách nhà nước từ nguồn đảm bảo an sinh xã hội và nguồn vận động từ các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, các tổ chức, các quỹ từ thiện giúp đỡ ủng hộ.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Nhìn chung, tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong thời gian qua đã được UBND tỉnh và các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, có hiệu

<sup>3</sup> Chương trình “Xuân với trẻ em khó khăn” tỉnh Bình Dương: tổ chức chương trình “Hành trình xuân với trẻ em khó khăn” và chương trình truyền hình trực tiếp “Xuân với trẻ em khó khăn”, thăm tặng quà cho 3.750 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em tại các trung tâm Bảo trợ XH trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí gần 2 tỷ đồng. Chương trình “Ngày hội Trung thu và trao học bổng học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn”: vận động các đơn vị, nhà tài trợ, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trao 640 suất học bổng, tặng 30 máy vi tính, 130 xe đạp, tặng 2.000 phần quà trung thu với tổng kinh phí gần 3 tỷ đồng. Chương trình “Quỹ sữa vươn cao Việt Nam”: cấp phát sữa cho 973 trẻ em tại các Trung tâm trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí trên 500 triệu đồng. Chương trình Bảo trợ dài hạn “Mỗi trái tim nhân ái - Chắp cánh một ước mơ”: vận động hỗ trợ 72 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tổng kinh phí hỗ trợ gần 900 triệu đồng. Chương trình hỗ trợ đột xuất: hỗ trợ đột xuất 26 trường hợp, với tổng kinh phí gần 250 triệu đồng. Chương trình xây dựng sân chơi cho trẻ em: đã xây dựng 03 sân chơi với tổng kinh phí gần 400 triệu đồng.

<sup>4</sup> Chi hỗ trợ 8.030 trẻ em, với tổng kinh phí: 8.286.287.000 đồng. Tổng kinh phí vận động trong 2 năm là 13.055.386.000 đồng.

<sup>5</sup> Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định trợ cấp nuôi dưỡng trong các cơ sở Bảo trợ XH tại cộng đồng; hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và chính sách trợ giúp xã hội khác đối với đối tượng XH trên địa bàn tỉnh BD.

<sup>6</sup> Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

quả nhất định, tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em. Hệ thống các quy định pháp luật về trẻ em ngày càng được đồng bộ, phù hợp hơn với yêu cầu thực tế. Các Ban chỉ đạo được thành lập từ cấp tỉnh đến cơ sở. Các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ngày càng được phong phú, đa dạng từ nội dung đến hình thức; hầu hết trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, khuyết tật...đều được trợ giúp; hoạt động truyền thông, giáo dục và vận động xã hội về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cũng được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện ngày càng tốt hơn, tạo sự chuyển biến tích cực về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, đồng thời mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho trẻ em; Tháng hành động vì trẻ em được phát động từ tỉnh đến cơ sở; diễn đàn trẻ em các cấp được tổ chức hằng năm.

Công tác tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đẩy mạnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhận thức của các cấp, các ngành, của gia đình và xã hội về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ngày càng được nâng cao và có sự tham gia tích cực. Điều này được thể hiện qua số trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bỏ học kiếm sống khi chưa hoàn thành phổ cập giáo dục THCS giảm<sup>7</sup>, tỷ lệ trẻ em trên 06 tuổi được mua bảo hiểm y tế tăng. Xã hội hóa công tác giáo dục đối với học sinh trong nhà trường được đẩy mạnh. Chương trình học được đổi mới, các chương trình ngoại khóa lồng ghép nhiều nội dung liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em như giáo dục kỹ năng sống, phòng HIV/AIDS, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em. Đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm với công tác; mạng lưới cộng tác viên sâu rộng, nhiệt tình. Ưu tiên nguồn kinh phí, ngân sách nhà nước đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ vật chất lẫn tinh thần. Đầu tư xây dựng trường, trạm, khu sinh hoạt, vui chơi cho trẻ em<sup>8</sup>. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thu nhập cho đội ngũ cán bộ và cộng tác viên thực hiện công tác về trẻ em; đồng thời UBND tỉnh ban hành quyết định về thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp<sup>9</sup>.

#### **IV. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

Qua giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Công tác tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về trẻ em tuy đã được các cấp, các ngành chú trọng nhưng ở một vài nơi vẫn còn thiếu sự quan tâm của cấp ủy; việc tuyên truyền còn sơ sài, qua loa; chưa đồng bộ trong chỉ

<sup>7</sup> Theo số liệu năm 2016 có 253 người chưa thành niên vi phạm pháp luật; năm 2017 có 17 người chưa thành niên vi phạm pháp luật; Số trẻ em bỏ học kiếm sống khi chưa hoàn thành phổ cập giáo dục THCS, năm 2016 là: 539 em, năm 2017: 0 em.

<sup>8</sup> Hiện nay đa số các xã, phường, thị trấn đều có trạm y tế theo tiêu chí nông thôn mới; các mô hình với mục đích chăm sóc, bảo vệ và giáo dục cho trẻ em được triển khai và nhân rộng trên toàn tỉnh, 91/91 xã, phường, thị trấn triển khai mô hình “ngôi nhà an toàn”.

<sup>9</sup> Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Bình Dương, Quyết định ban hành Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

đạo, thiếu sự phối hợp trong hoạt động, chủ yếu giao khoán cho ngành lao động. Một số chương trình, đề án, kế hoạch chưa phát huy hiệu quả theo mục đích đề ra, nguyên nhân do sự quan tâm, phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục trẻ em chưa thường xuyên; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác chăm lo cho trẻ em đôi lúc còn chưa chặt chẽ.

- Công tác chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em đã đem lại nhiều kết quả tốt đẹp. Ngành chức năng đã phối hợp tổ chức thực hiện nhiều hoạt động ý nghĩa, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Hoạt động truyền thông giáo dục về kỹ năng sống, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa thực sự đi vào chiều sâu, nhất là trong trường học, các tổ tư vấn chưa phát huy được hiệu quả; đa số trẻ em thiếu các kỹ năng đề tự bảo vệ mình trước tình huống nguy hại đến bản thân; trẻ em chưa có cơ hội thực hiện đầy đủ các quyền của mình; nhiều trẻ em sinh sống với cha mẹ trong các khu nhà trọ chưa được đi học do hoàn cảnh khó khăn.

- Số lượng trẻ em theo gia đình đến Bình Dương làm ăn, sinh sống rất nhiều và đối tượng này thường xuyên thay đổi nơi ở nên công tác cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý trẻ em, việc theo dõi, quản lý chăm sóc và bảo vệ trẻ em gặp nhiều khó khăn. Từ đó, dễ dẫn đến các tệ nạn xã hội tác động xấu đến các em. Ngoài ra, đối tượng trẻ em trong nhóm này cũng dễ bị xâm hại tình dục, thương tích, bị đuổi nước<sup>10</sup>... vì phải thường xuyên ở nhà một mình, thiếu sự giám sát của cha mẹ.

- Số vụ việc xâm hại tình dục trẻ em đã được cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật<sup>11</sup>, tuy nhiên do tâm lý của các bậc phụ huynh ngại khai báo và các yếu tố khác nên số vụ việc trẻ em bị xâm hại trên thực tế còn cao hơn và cần có những biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả trong thời gian tới.

- Đội ngũ cán bộ, người lao động phụ trách công tác trẻ em từ huyện đến xã, phường, thị trấn đa số là kiêm nhiệm, thường xuyên biến động và thay đổi nên có ảnh hưởng đến công tác quản lý, theo dõi cập nhật phần mềm về trẻ em; một số địa phương chất lượng tham mưu thực hiện công việc chưa kịp thời, kết quả chưa mang tính bền vững, lúng túng khi can thiệp hoặc hỗ trợ cho trẻ em khi có sự cố. Chính sách, chế độ đãi ngộ tuy được quan tâm nhưng vẫn chưa thu hút được nguồn nhân lực cho công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; mức hỗ trợ phụ cấp đội ngũ cán bộ và cộng tác viên làm công tác trẻ em còn thấp nên chưa tác động tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hiện nay, các chương trình, hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ chủ yếu được thực hiện phần lớn từ ngân sách nhà nước. Công tác xã hội hóa được quan tâm khuyến khích thực hiện nhưng chủ yếu chỉ mới tập trung hoạt động bề nổi, chưa mang tính bền vững; chưa huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là phát huy vai trò của gia đình, của cộng đồng và các tổ chức đoàn thể.

- Một số thiết chế vui chơi dành cho trẻ em tại các trung tâm văn hóa, khu vui chơi cho trẻ em ở các địa phương còn thiếu, nơi nào có khu vui chơi thì chưa phát huy hết công năng, hiệu quả sử dụng thấp; mặt khác, Bình Dương là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có thu nhập bình quân đầu người tương

<sup>10</sup> Trong năm 2016 có 28 vụ trẻ em bị xâm hại tình dục; 11 trường hợp trẻ bị tử vong do đuối nước. Năm 2017, có 21 vụ trẻ em bị xâm hại tình dục; 27 trường hợp trẻ bị tử vong do tai nạn thương tích, trong đó có 13 trẻ bị đuối nước.

<sup>11</sup> Theo số liệu của ngành Công an, đến tháng 6/2018 có 74 vụ trẻ em bị xâm hại tình dục.

đổi cao so với cả nước nhưng vẫn chưa có cung văn hóa dành cho thiếu nhi như mục tiêu đề ra.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ một số hạn chế qua đợt giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới*”; Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ “*về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và các chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em của Chính phủ*”; chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và các văn bản mới của Trung ương.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các ngành chức năng phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ, công chức, người lao động về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tiếp tục duy trì các mô hình, tổ chức các diễn đàn, tháng hành động vì trẻ em thiết thực, chất lượng, hiệu quả. Phát huy sự kết hợp, tham gia của nhà trường - gia đình và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Xây dựng các chương trình giảng dạy phù hợp, lồng ghép giáo dục các kỹ năng mềm cho học sinh; phát huy hiệu quả, vai trò của tổ tư vấn học đường theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo<sup>12</sup>. Kịp thời phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, hỗ trợ xử lý các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em.

3. Tăng cường, củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thường xuyên mở lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên ngành các cấp, cộng tác viên khu ấp để trang bị những kiến thức, nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý trẻ em góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong thời gian tới. Đánh giá, rà soát kết quả thực hiện chính sách của Tỉnh đối với đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Tăng cường kinh phí hoạt động cho công tác trẻ em; đẩy mạnh công tác xã hội hóa để phát huy đa dạng các nguồn lực; các địa phương ưu tiên sử dụng quỹ đất tạo sân chơi lành mạnh cho trẻ em; đặc biệt là sân chơi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em trong các khu nhà trọ.

5. Đề nghị Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em tại địa phương.

6. Sớm hoàn chỉnh đề án và tiếp tục triển khai thực hiện chương trình sửa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính

---

<sup>12</sup> Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).



phủ về “*Phê duyệt chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020*”.

7. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chức năng tham mưu xây dựng đề án, bố trí quỹ đất, ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh Bình Dương xứng tầm với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thông báo đến các đơn vị hữu quan xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ông Đặng Minh Hưng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành phần tham gia Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp (4);
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



*Trịnh Đức Tài*  
**Trịnh Đức Tài**



## PHỤ LỤC

**Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt của tỉnh Bình Dương**

Báo cáo số 83/BC-HĐND ngày 14/9/2018 của Ban VH-XH HĐND tỉnh

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	Năm 2017			
		Tổng số trẻ em	Tỷ lệ được trợ giúp	Trong đó:	
				Số trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp của nhà nước	Số trẻ em được chăm sóc bằng các hình thức khác
		(Người)	(%)	(Người)	(Người)
<b>I</b>	<b>Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (theo Luật Trẻ em 2016)</b>	<b>3405</b>	<b>100</b>	<b>1389</b>	<b>2221</b>
<b>1</b>	<b>Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ</b>	<b>844</b>	<b>100</b>	<b>348</b>	<b>506</b>
1.1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ hiện sống với người thân thích	359	100	256	103
1.2	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ hiện được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi	10	100	10	10
1.3	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ hiện được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	475	100	82	393
<b>2</b>	<b>Trẻ em bị bỏ rơi</b>	<b>51</b>	<b>100</b>	<b>41</b>	<b>10</b>
2.1	Trẻ em bị bỏ rơi chưa xác định được cha mẹ, người chăm sóc và nơi cư trú	0	0	0	0
2.2	Trẻ em bị bỏ rơi đã được nhận chăm sóc thay thế	51	100	41	10
<b>3</b>	<b>Trẻ em không nơi nương tựa</b>	<b>76</b>	<b>100</b>	<b>59</b>	<b>17</b>
3.1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật	0	0	0	0
3.2	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không còn khả năng lao động	9	100	0	9
3.3	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	5	100	0	5
3.4	Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật	0	0	0	0
3.5	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội	1	100	0	1
3.6	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0	0	0	0

3.7	Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng lao động hoặc chăm sóc trẻ em	55	100	55	0
3.8	Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội	0	0	0	0
3.9	Trẻ em có cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	2	100	0	2
3.10	Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	4	100	4	0
3.11	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em	0	0	0	0
3.12	Trẻ em có cha mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc phải tạm thời cách ly khỏi cha mẹ theo quy định của pháp luật	0	0	0	0
<b>4</b>	<b>Trẻ em khuyết tật</b>	<b>1256</b>	<b>300</b>	<b>853</b>	<b>576</b>
4.1	Trẻ em bị khuyết tật đặc biệt nặng	237	100	207	69
	Trong đó:	0	0	0	0
	- Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng sống trong hộ nghèo	37	100	37	0
	- Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng sống trong hộ cận nghèo	29	100	29	0
4.2	Số trẻ em bị khuyết tật nặng	457	100	457	0
	Trong đó:				
	- Trẻ em khuyết tật nặng sống trong hộ nghèo	45	100	45	0
	- Trẻ em khuyết tật nặng sống trong hộ cận nghèo	55	0	55	0
4.3	Trẻ em khuyết tật nhẹ	562	100	189	507
	Trong đó:				
	- Trẻ em khuyết tật nhẹ sống trong hộ nghèo	32	100	32	0
	- Trẻ em khuyết tật nhẹ sống trong hộ cận nghèo	72	100	0	72
<b>5</b>	<b>Trẻ em nhiễm HIV/AIDS</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>4</b>
5.1	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS hiện sống với cha mẹ	66	100	66	0
	Trong đó:	0	0	0	0
	- Thuộc hộ nghèo	0	0	0	0
	- Thuộc hộ cận nghèo	0	0	0	0
5.2	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS được nhận chăm sóc thay thế	4	100	0	4
<b>6</b>	<b>Trẻ em vi phạm pháp luật</b>	<b>19</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>19</b>
6.1	Trẻ em vi phạm pháp luật được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình hoặc giáo dục tại xã, phường	19	100	0	19
6.2	Trẻ em vi phạm pháp luật được áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành hình phạt tù	0	0	0	0

6.3	Trẻ em vi phạm pháp luật chưa xác định được nơi cư trú đang được nuôi dưỡng tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở trợ giúp xã hội	0	0	0	0
<b>7</b>	<b>Trẻ em nghiện ma túy</b>	<b>2</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>2</b>
7.1	Trẻ em nghiện ma túy hiện đang cai nghiện tại gia đình	2	100	0	2
7.2	Trẻ em nghiện ma túy chưa xác định được nơi cư trú	0	0	0	0
<b>8</b>	<b>Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở</b>	<b>186</b>	<b>100</b>	<b>22</b>	<b>186</b>
8.1	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở hiện sống cùng cha, mẹ	186	100	22	186
	Trong đó:				
	- Thuộc hộ nghèo	4	100	0	4
	- Thuộc hộ cận nghèo	2	100	0	2
8.2	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở hiện sống cùng cha, mẹ không có nơi cư trú	0	0	0	0
8.3	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở hiện không có người chăm sóc hoặc chưa xác định được nơi cư trú	0	0	0	0
<b>9</b>	<b>Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực</b>	<b>2</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>2</b>
9.1	Trẻ em bị bạo lực dẫn đến hạn chế, gián đoạn khả năng giao tiếp, học tập hoặc khả năng tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày theo kết quả của cơ quan giám định, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người có chuyên môn được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra, đánh giá mức độ tổn hại của trẻ em.	2	100	0	2
<b>10</b>	<b>Trẻ em bị bóc lột</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
10.1	Trẻ em phải lao động trái quy định của pháp luật	0	0	0	0
10.2	Trẻ em bị lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm.	0	0	0	0
10.3	Trẻ em bị lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động mại dâm, khiêu dâm.	0	0	0	0
10.4	Trẻ em bị lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện.	0	0	0	0
10.5	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị người thành niên lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác.	0	0	0	0
<b>11</b>	<b>Trẻ em bị xâm hại tình dục</b>	<b>21</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>21</b>
11.1	Trẻ em bị dâm ô.	1	100	0	1
11.2	Trẻ em bị giao cấu.	18	100	0	18
11.3	Trẻ em bị cưỡng dâm.	0	0	0	0
11.4	Trẻ em bị hiếp dâm.	2	100	0	2

11.5	Trẻ em bị dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc tiếp xúc trực tiếp với nội dung khiêu dâm hoặc chứng kiến hành động tình dục thực tế hoặc trên môi trường mạng	0	0	0	0
<b>12</b>	<b>Trẻ em bị mua bán</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
12.1	Trẻ em bị mua bán trở về sống với cha, mẹ	0	0	0	0
12.2	Trẻ em bị mua bán trở về được nhận chăm sóc thay thế	0	0	0	0
<b>13</b>	<b>Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo</b>	<b>186</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>186</b>
13.1	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.	177	100	0	177
	Trong đó:				
	- Sống trong hộ nghèo	5	100	0	5
	- Sống trong hộ cận nghèo	172	100	0	172
13.2	Trẻ em mắc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.	2	100	0	2
	Trong đó:				
	- Sống trong hộ nghèo	0	0	0	0
	- Sống trong hộ cận nghèo	5	100	0	5
<b>14</b>	<b>Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc</b>	<b>715</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>715</b>
14.1	Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc (trẻ em lang thang theo gia đình)	690	100	0	690
14.2	Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn vào Việt Nam không có người chăm sóc.	0	0	0	0
14.3	Trẻ em di cư, lánh nạn, tị nạn vào Việt Nam chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ, không có người chăm sóc	25	100	0	25
14.4	Trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Nhóm trẻ em khác</b>	<b>4698</b>	<b>100</b>	<b>2281</b>	<b>3447</b>
1	Trẻ em trong các gia đình nghèo	4186	100	1911	3054
2	Trẻ em tảo hôn	1	0	0	0
3	Trẻ em sống trong gia đình có vấn đề xã hội (Cha mẹ nghiện rượu, sử dụng ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm, ly hôn, bạo lực gia đình, HIV/AIDS ...)	81	100	0	81
4	Trẻ em sống trong gia đình có cha mẹ làm ăn xa (liên tục 6 tháng trở lên)	430	100	370	312